



MAXPRO.JP

JAPAN Aluminium

ĐĂNG CẤP THƯƠNG HIỆU NHÔM NHẬT BẢN

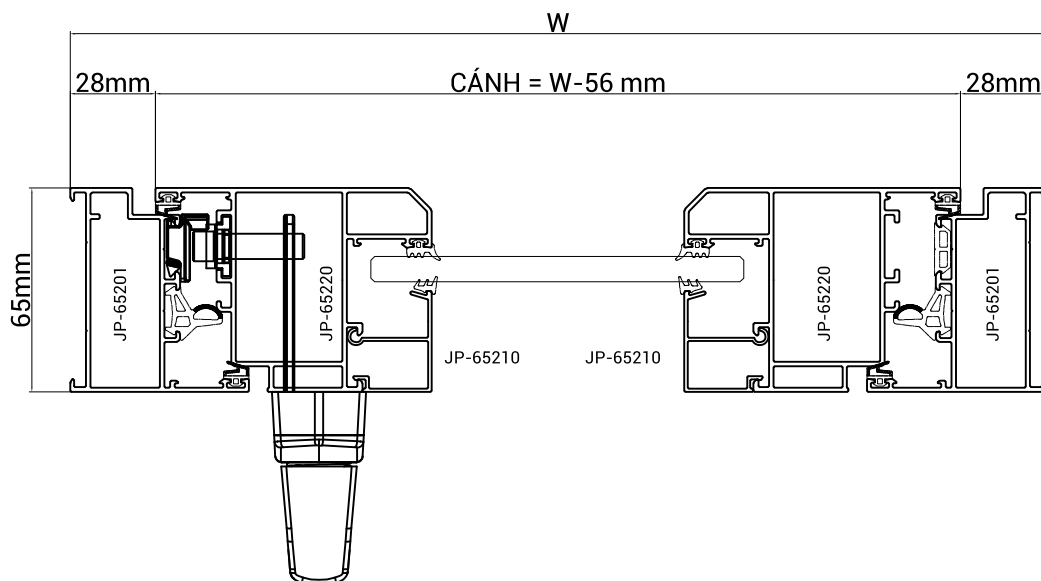
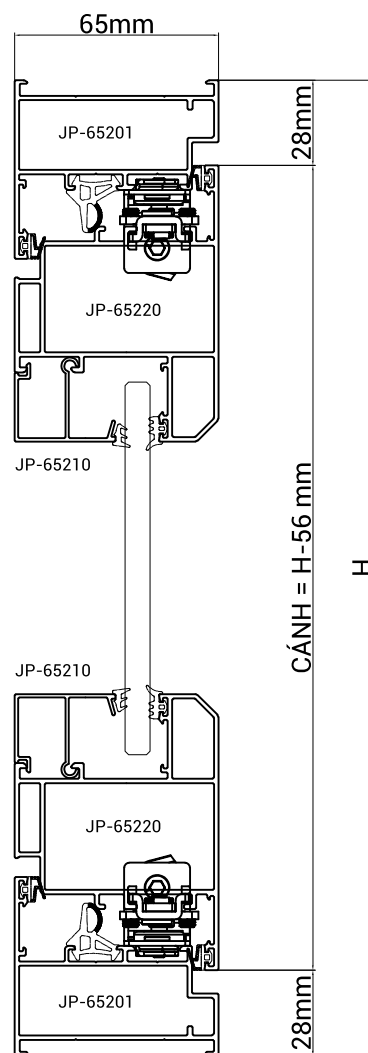
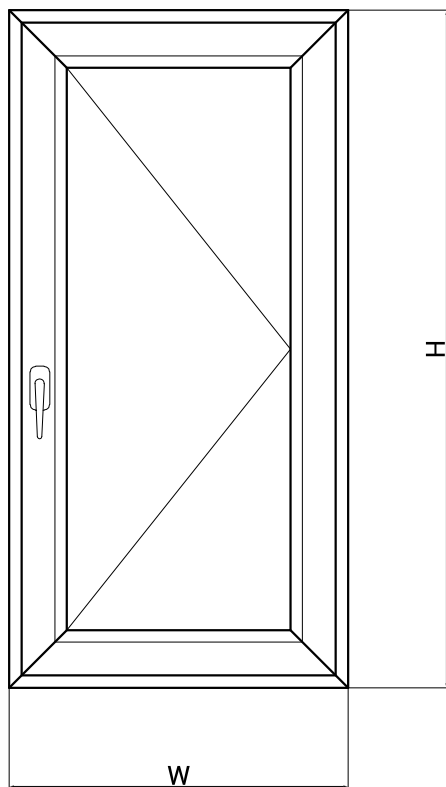
HỆ R65PLUS

R65 PLUS

BẢN VẼ LẮP GHÉP

CỬA SỔ MỞ QUAY

1 CÁNH

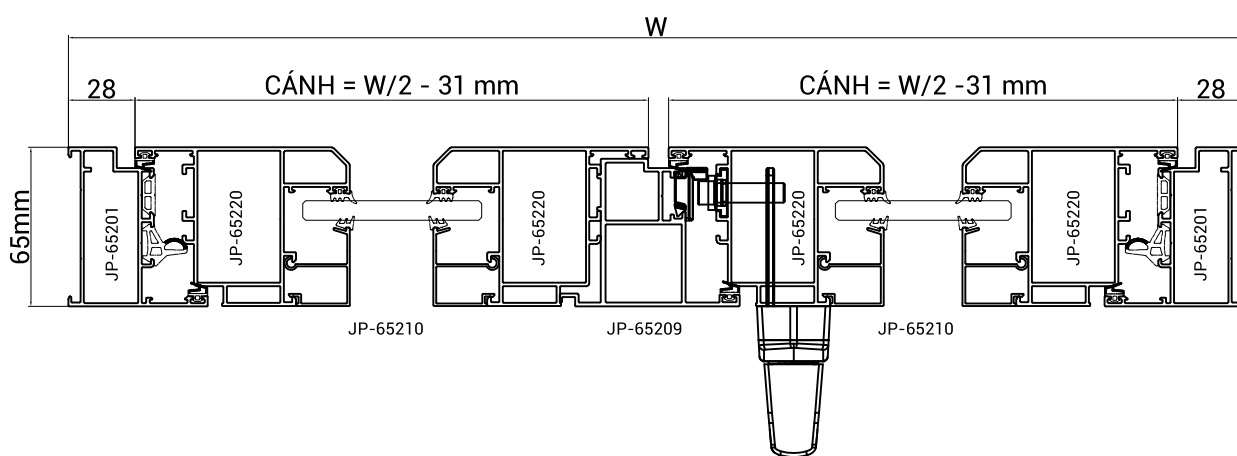
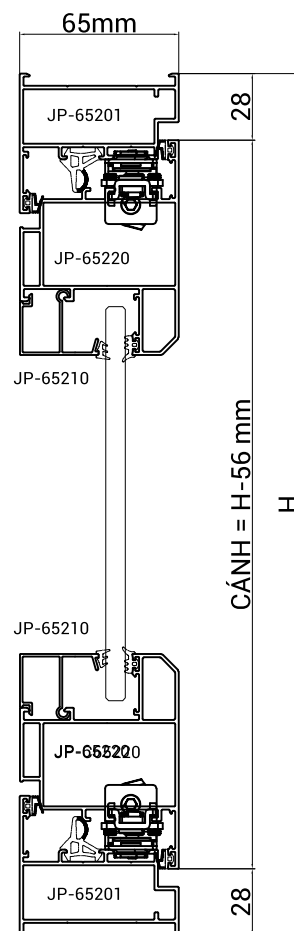
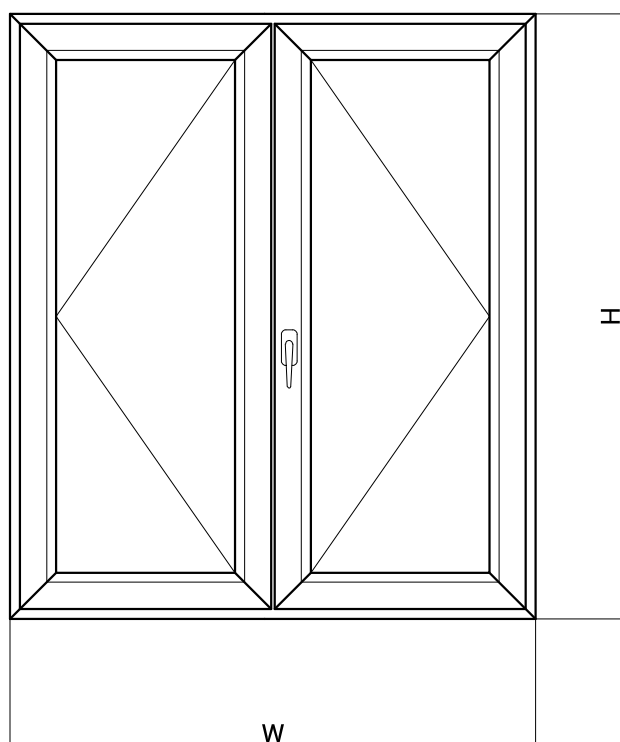


R65 PLUS

BẢN VẼ LẮP GHÉP

CỬA SỔ MỞ QUAY

2 CÁNH

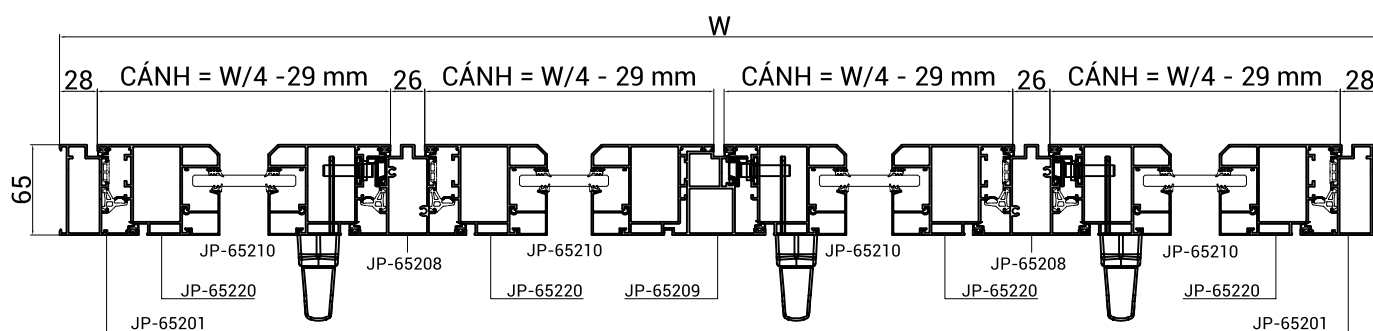
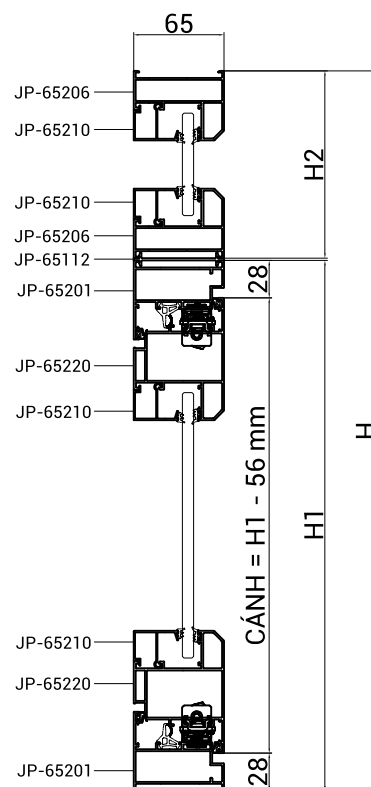
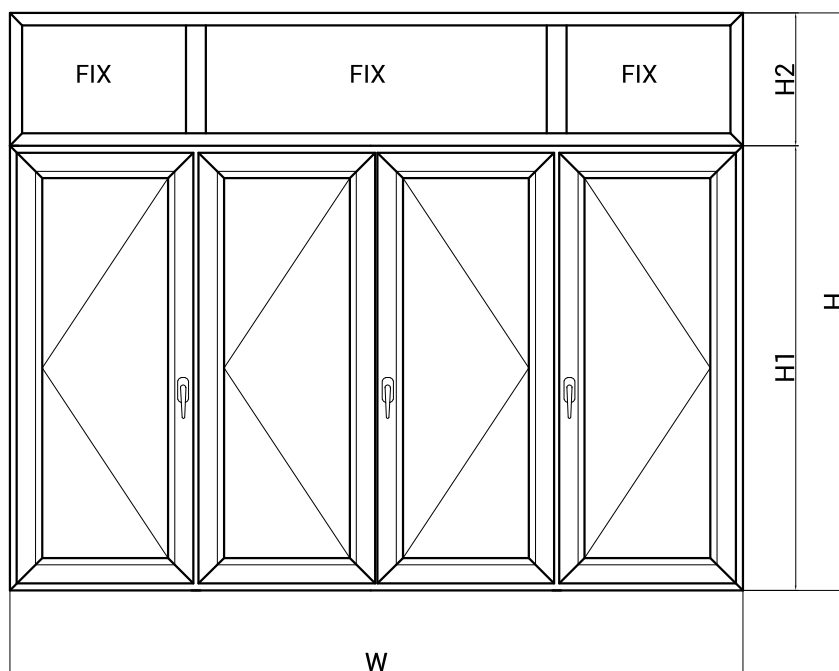


R65 PLUS

BẢN VẼ LẮP GHÉP |

CỬA SỔ MỞ QUAY |

4 CÁNH

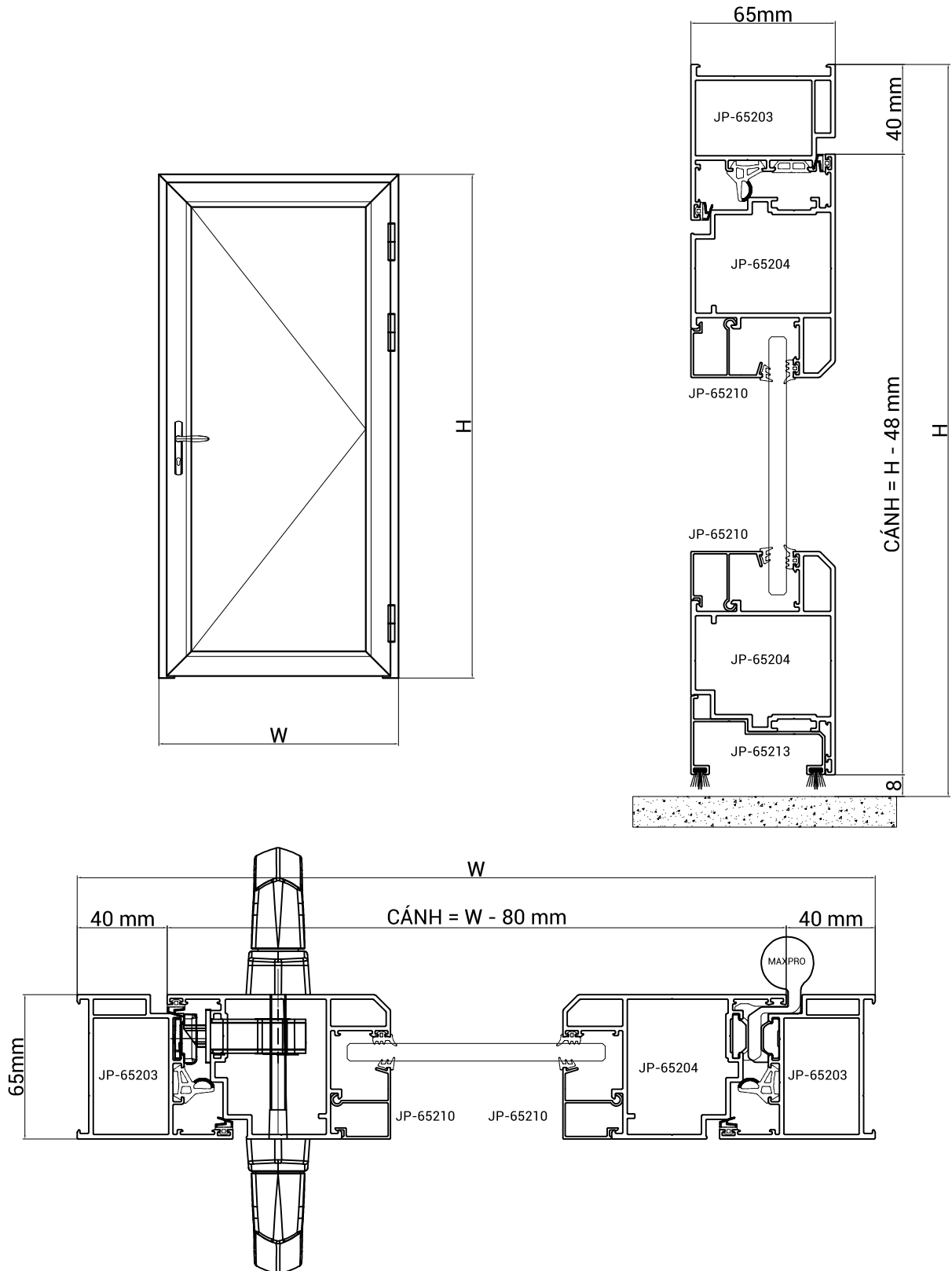


R65 PLUS

BẢN VẼ LẮP GHÉP

CỬA ĐI MỞ QUAY

1 CÁNH

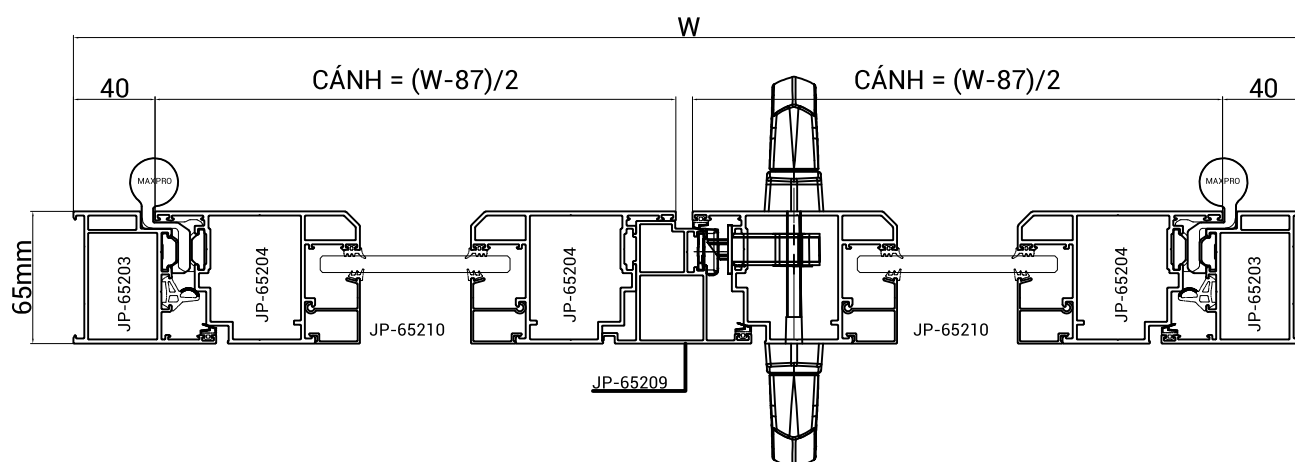
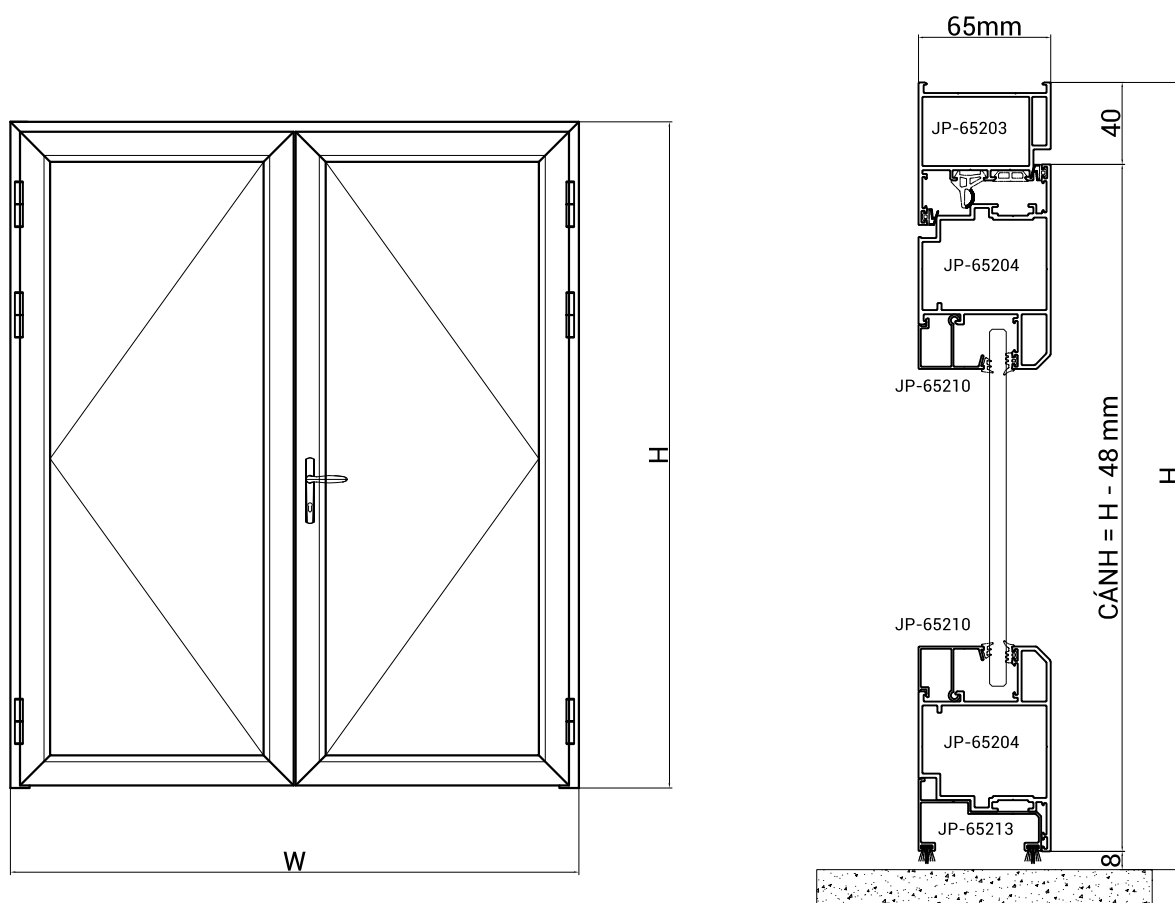


R65 PLUS

BẢN VẼ LẮP GHÉP

CỬA ĐI MỞ QUAY

2 CÁNH

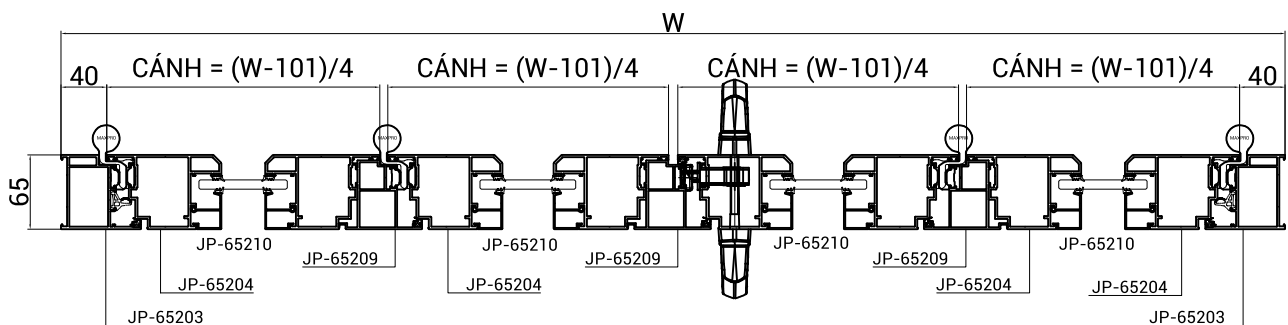
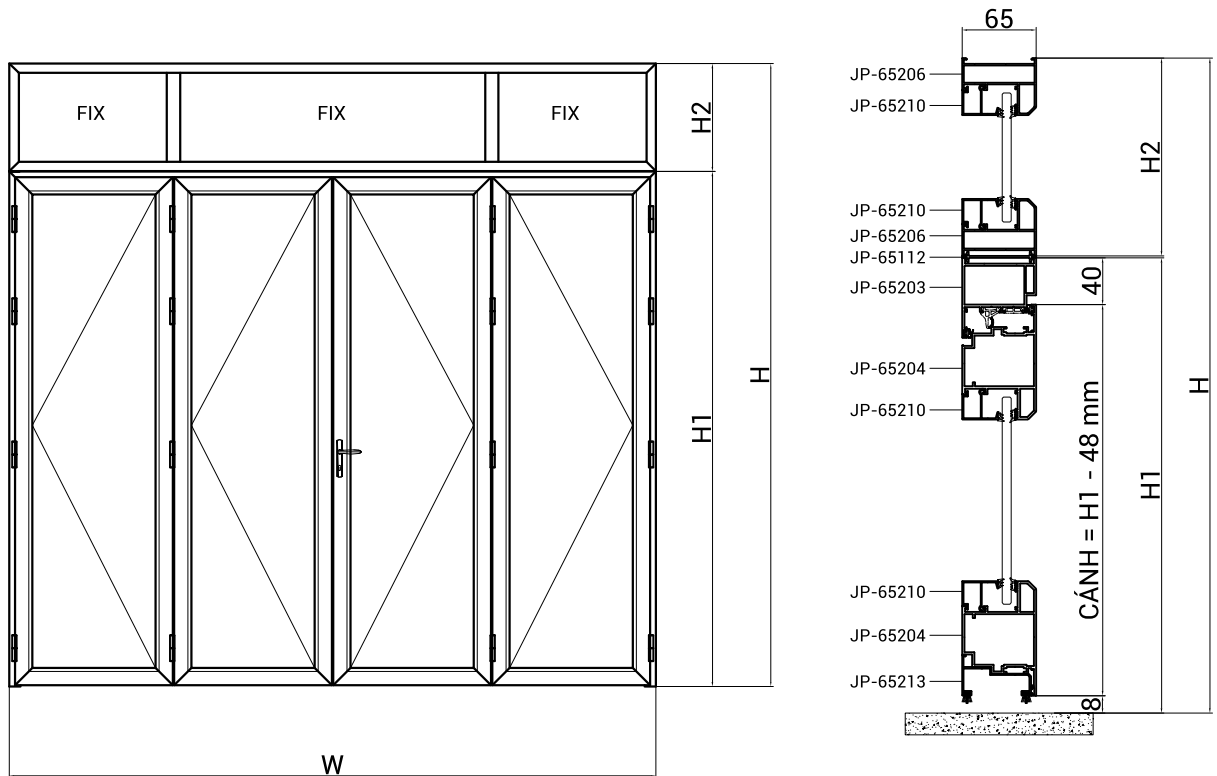


R65 PLUS

BẢN VẼ LẮP GHÉP

CỬA ĐI MỞ QUAY

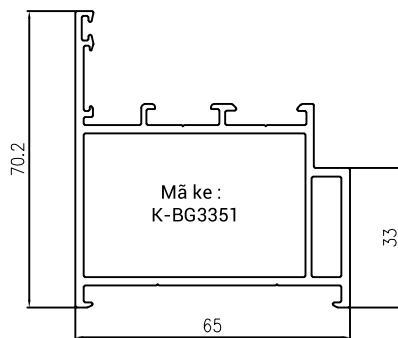
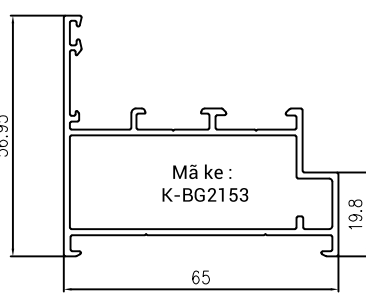
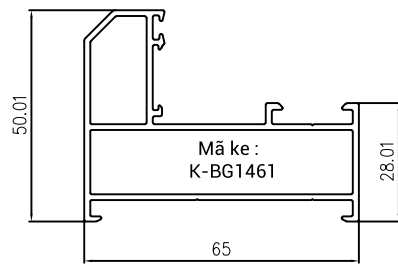
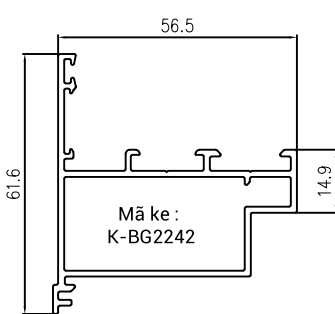
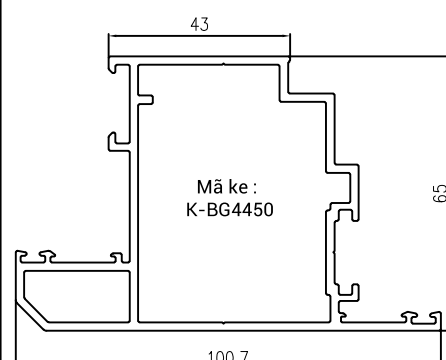
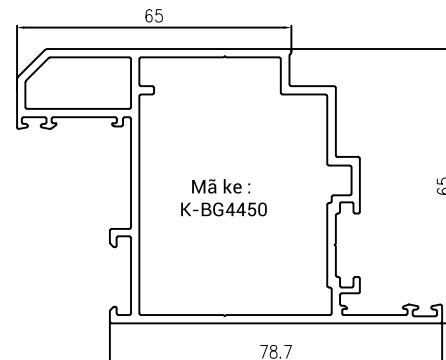
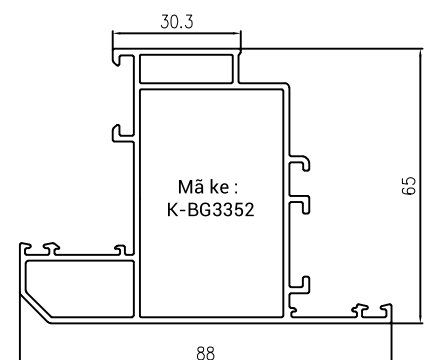
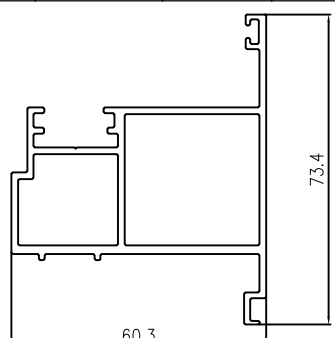
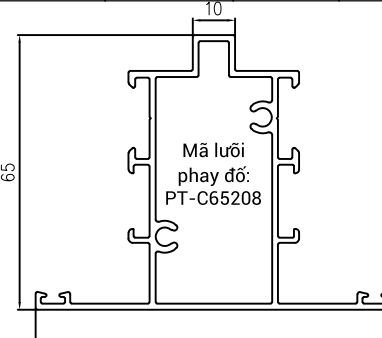
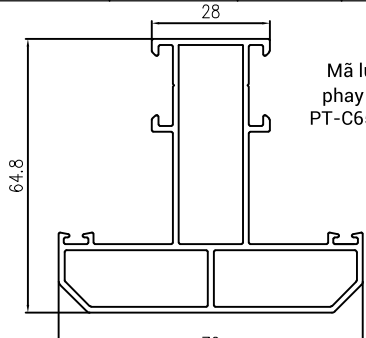
4 CÁNH



R65 PLUS

MẶT CẮT - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

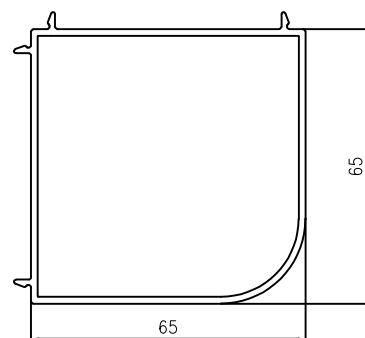
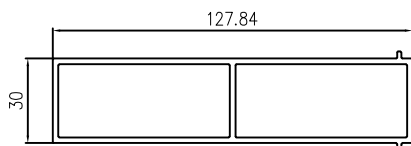
CỬA ĐI SỔ MỞ QUAY

											
K/B cửa đi	Mã	T(mm)	Kg/m	K/B cửa sổ	Mã	T(mm)	Kg/m	K/B vách kính	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-65203	2.0	1.503		JP-65201	1.4	0.962		JP-65206	1.4	1.005
											
Khung bao đảo chiều	Mã	T(mm)	Kg/m								
	JP-65217	1.4	0.894								
											
Cánh đi mở ra	Mã	T(mm)	Kg/m	Cánh đi mở vào	Mã	T(mm)	Kg/m	Cánh sổ	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-65204	2.0	1.930		JP-65205	2.0	1.930		JP-65220	1.4	1.389
											
Đổ đồng sổ + đi	Mã	T(mm)	Kg/m	Đổ tĩnh tách khung	Mã	T(mm)	Kg/m	Đổ tĩnh chia ô cánh + fix	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-65209A	1.6	1.265		JP-65208	1.4	1.238		JP-65207	1.4	1.269

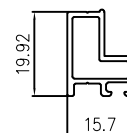
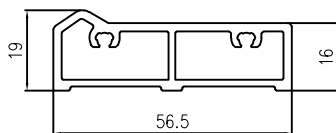
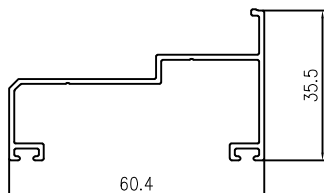
R65 PLUS

MẶT CẮT - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

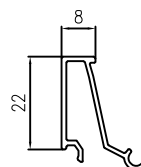
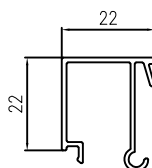
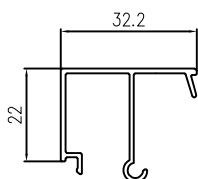
CỬA ĐI SỔ MỞ QUAY



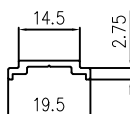
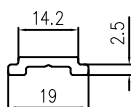
Ghép khung bao	Mã	T(mm)	Kg/m	Đổ ghép tăng cứng	Mã	T(mm)	Kg/m	Chuyển góc 90 độ	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-65112	1.6	0.346		JP-8328	2.0	1.841		JP-65216	1.6	1.130



Ốp chân cánh	Mã	T(mm)	Kg/m	Ngưỡng nhôm	Mã	T(mm)	Kg/m	Ốp ngưỡng nhôm	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-65213	1.2	0.470		JP-65214	2.0	0.855		JP-65215	1.2	0.230



Nẹp kính 8mm	Mã	T(mm)	Kg/m	Nẹp kính hộp 19mm	Mã	T(mm)	Kg/m	Nẹp kính rèm 32mm	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-65210	1.1	0.284		JP-65211	1.1	0.253		JP-65212	1.1	0.205

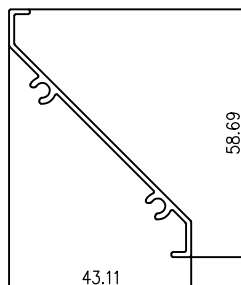
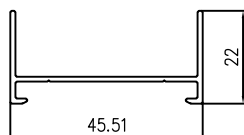


Thanh truyền động	Mã	T(mm)	Kg/m	Thanh truyền động	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-8316	2.3	0.14		JP-7018	1.5	0.106

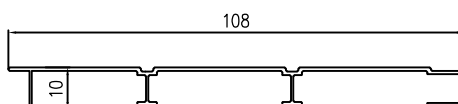
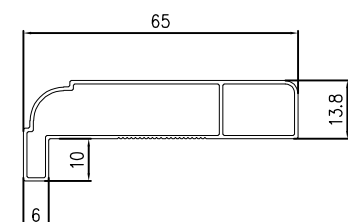
R65 PLUS

MẶT CẮT - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

CỬA ĐI SỔ MỞ QUAY



Khung bao lá sách	Mã	T(mm)	Kg/m	Lá sách	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-8323	1.2	0.301		JP-8324	1.2	0.333

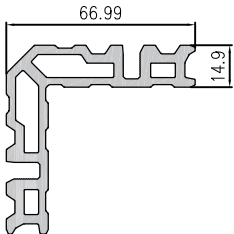
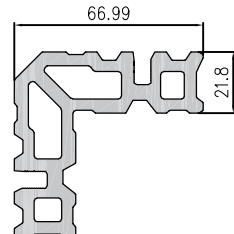
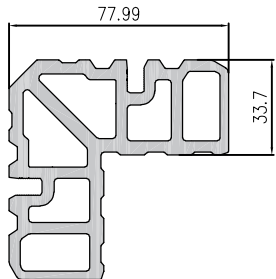
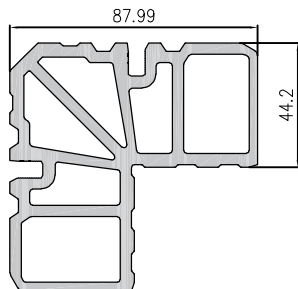
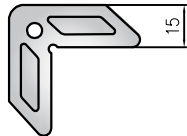


Nẹp chỉ tường	Mã	T(mm)	Kg/m	Pano	Mã	T(mm)	Kg/m
	JP-8317	0.8	0.489		JP-5520	0.8	0.554

R65PLUS

VẬT TƯ PHỤ

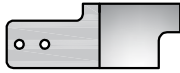
| ĐỒNG BỘ HỆ R65PLUS

Công năng sử dụng	Mã ke	Quy cách (mm)	Hình ảnh
Ke khung bao vách kính hệ R65plus	K-BG1461	14.9 x 61	 Độ dày: 2.5-3.5 mm
Ke khung bao chuyển hướng hệ R65plus	K-BG2142	21.8 x 42	 Độ dày: 4-5 mm
Ke khung bao sổ mở quay hệ R65plus	K-BG2153	21.8 x 53	
Ke khung bao đi hệ R65plus	K-BG3351	33.7 x 50	 Độ dày: 4-5 mm
Ke cánh sổ hệ R65plus	K-BG3352	33.7 x 52	
Ke cánh đi hệ R65	K-BG4450	44.2 x 50	 Độ dày: 4-5 mm
Ke tăng cứng inox hệ R58, R65, R65 plus, SFD80, R83, SD115	K-TC42154B	42 x 15	 Độ dày: 1 mm

R65PLUS

VẬT TƯ PHỤ

| ĐỒNG BỘ HỆ R65PLUS

Tên vật tư	Mã gioăng	Hình ảnh
GIOĂNG HATSU - PHỐT LÔNG		
Gioăng khung 4 mm	MR-8301H2	
Gioăng cổ ngỗng hệ R65plus	MR-6523H2	
Gioăng chèn kính nẹp 3 mm hệ R65plus	MR-8304H1	
Gioăng kính 3 mm	MR-8302H1	
Gioăng đáy rãnh khung bao	MR-1504H1	
Lông nheo quét chân cánh 5 mm	MR-1565	
NHỰA		
Nhựa bịt 2 đầu đổ động hệ R65plus	DD-6502	
Nhựa bịt 2 đầu ốp chân cánh hệ R65plus (JP-65213)	OC-6502	
Nhựa gắn ngưỡng nhôm hệ R65plus	NN-6502	
Nhựa bịt 2 đầu ốp ngưỡng nhôm hệ R65plus	ON-6502	
DAO PHAY ĐỔ - DAO BẮM GÓC		
Dao phay đổ chia ô vách kính + cánh hệ R65plus	PT-65207	
Dao phay đổ tách khung hệ R65plus	PT-65208	
Dao bấm góc máy TNK dài 95 mm	PT-LBGTNK	
Dao bấm góc máy TQ dài 95 mm	PT-LBGTQ01	
Dao bấm góc máy TQ dài 120 mm	PT-LBGTQ02	